

Số: /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
(Cấp lần đầu ngày.....tháng..... năm 2026)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với một số nội dung báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh tại phiên họp giao ban ngày 16/01/2026 theo Thông báo số 140 -TB/TU ngày 16/01/2026;*

*Căn cứ Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 27/01/2026 theo Thông báo số 150 -TB/TU ngày 27/01/2026;*

*Xét đề nghị tại Báo cáo số 30/BC-STC ngày 09/01/2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh, bãi đỗ xe, sân chơi tập luyện tại phố Trại Đường, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh, bãi đỗ xe, sân chơi tập luyện tại phố Trại Đường, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh với nội dung như sau:

**1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư:** Đấu thầu rộng rãi lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

**2. Tên dự án:** Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh, bãi đỗ xe, sân chơi tập luyện tại phố Trại Đường, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh, bãi đỗ xe, sân chơi tập luyện tại phố Trại Đường, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh theo đồ án Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu được duyệt. Hình thành một khu đô thị mới văn minh, hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, hài hòa về không gian kiến trúc cảnh quan, tạo không gian sống và làm việc lý tưởng, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh Bắc Ninh.

### **4. Quy mô đầu tư:**

**4.1. Quy mô sử dụng đất của dự án:** Khoảng 22,96 ha (diện tích cụ thể giao cho Nhà đầu tư thực hiện dự án được xác định theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về đất đai).

Dự kiến cơ cấu, nhu cầu sử dụng đất dự án:

Stt	Chức năng	Ký hiệu ô đất tại QHPK	Diện tích đất	Tỷ lệ
			m <sup>2</sup>	%
<b>1</b>	<b>Đất nhóm nhà ở mới</b>		<b>60.053,50</b>	<b>26,15</b>
		4-OM-01	16.529,28	
		4-OM-02	5.466,72	
		4-OM-03	18.790,14	
		4-OM-04	3.898,96	
		4-OM-05	15.368,4	
<b>2</b>	<b>Đất khu thương mại dịch vụ</b>	DVTM	<b>7.777</b>	<b>3,39</b>
		4-OM-01	5.527	
		4-OM-03	2.250	
<b>3</b>	<b>Đất văn hóa (VH)</b>	4-OM-03	<b>2.104</b>	<b>0,92</b>

Stt	Chức năng	Ký hiệu ô đất tại QHPK	Diện tích đất	Tỷ lệ
			m <sup>2</sup>	%
4	<b>Đất trường mầm non (MN)</b>	4-OM-03	1.899	0,83
5	<b>Đất cây xanh sử dụng công cộng</b>		22.505	9,80
5.1	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	4-CXO-01	5.771,60	
5.2	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở (CX)	4-OM-01;4-OM-02;4-OM-03;4-OM-04;4-OM-05	16.733,40	
6	<b>Đất thể dục thể thao</b>		5.941,90	2,59
6.1	Đất thể dục thể thao cấp đô thị	4-TTO-02	5.941,90	
6.2	Đất thể dục thể thao cấp đơn vị ở		-	
7	<b>Đất bãi đỗ xe</b>		17.121	7,46
7.1	Đất bãi đỗ xe tập trung	4-BXO-01	7.594,20	
7.2	Đất bãi đỗ xe khu vực ở (BĐX)	4-OM-01;4-OM-02;4-OM-03;4-OM-04;4-OM-05	9.526,80	
8	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>		979,90	0,43
8.1	Đất hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị		-	
8.2	Đất hạ tầng kỹ thuật cấp đơn vị ở	HTKT	979,90	-
9	<b>Đất giao thông</b>	GT	111.231,20	48,44
9.1	Đất giao thông cấp đô thị		5.043,50	
9.2	Đất giao thông, rãnh thoát nước cấp đơn vị ở		106.187,70	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>229.612,50</b>	<b>100</b>

**4.2. Quy mô xây dựng:** Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên khu đất có diện tích khoảng 22,96 ha theo đồ án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu vực Đại Xuân - Nhân Hòa, thị xã Quế Võ (Phân khu số 20) được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/7/2024, bao gồm:

(1) Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên khu đất với diện tích khoảng 22,96ha, gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông; bãi đỗ xe; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt; hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng; hệ thống thông tin liên lạc; cây xanh hè đường; công viên, cây xanh đô thị, mặt nước; ga rác và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

(2) Công trình nhà ở thấp tầng:

- Công trình nhà ở thấp tầng liền kề: Xây dựng đồng bộ trên các ô đất quy hoạch đất ở mới ký hiệu 4-OM-01 đến 4-OM-04 với tổng diện tích đất xây dựng khoảng 9.753,2m<sup>2</sup>. Trong đó, vị trí xây thô hoàn thiện mặt tiền tại các vị trí:

+ Phần tiếp giáp với đường tỉnh lộ ĐT.278; phần tiếp giáp với đường giao thông mặt cắt 6-6 phía tây dự án theo QHPK (vị trí sát dãy nhà tiếp giáp với đường tỉnh lộ ĐT.278); phần tiếp giáp với đường 40m theo QHPK với diện tích khoảng 8.962,9m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 100%, cao 7 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 62.740,3m<sup>2</sup>;

+ Phần tiếp giáp với đường giao thông mặt cắt 6-6 giữa dự án theo QHPK vào làng với diện tích 427,75m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 90%, cao 4,5 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.732,4m<sup>2</sup>;

+ Phần tiếp giáp với đường giao thông mặt cắt 6-6 theo QHPK phía tây dự án có diện tích 362,55m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 100%, cao 4,5 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.631,5m<sup>2</sup>.

- Công trình nhà ở thấp tầng biệt thự: Xây dựng đồng bộ trên ô đất quy hoạch đất ở mới ký hiệu 4-OM-05 với tổng diện tích đất xây dựng khoảng 2.783,5m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 60%, cao 3,5 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.845,4m<sup>2</sup>.

(3) Công trình thương mại dịch vụ: Đầu tư xây dựng công trình thương mại dịch vụ đồng bộ tại các ô đất quy hoạch ký hiệu 4-OM-01 và 4-OM-03 với diện tích xây dựng 7.777m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 50%, cao 7 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 27.219,5m<sup>2</sup>.

(4) Công trình trường mầm non: Đầu tư xây dựng công trình trường mầm non tại ô đất quy hoạch ký hiệu 4-OM-03 với diện tích xây dựng khoảng 1.899m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%, cao 2 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.519,2m<sup>2</sup>; đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non cho khoảng 100 trẻ.

(5) Công trình bãi đỗ xe tại các khu vực ở: Xây dựng bãi đỗ xe tại các khu vực ở đồng bộ theo quy hoạch tại các ô đất 4-OM-01; 4-OM-02; 4-OM-03; 4-OM-04; 4-OM-05 với diện tích xây dựng khoảng 9.526,80m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 5%, cao 1 tầng, phục vụ đỗ xe cho các cư dân khu vực ở.

(6) Công trình bãi đỗ xe tập trung: Xây dựng bãi đỗ xe tập trung đồng bộ theo quy hoạch tại ô đất quy hoạch ký hiệu 4-BXO-01 với diện tích xây dựng khoảng 7.594,2m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 5%, cao 1 tầng, phục vụ đỗ xe cho khu vực. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt sau đó bàn giao công trình cho Nhà nước.

(7) Công trình khu cây xanh, cảnh quan cấp đô thị: Xây dựng đồng bộ theo quy hoạch khu cây xanh, cảnh quan tập trung tại ô đất quy hoạch ký hiệu 4-CXO-01 với diện tích khoảng 5.771,6m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 5%, cao 1 tầng, được đầu tư bố trí trồng cây xanh cảnh quan, công viên, đường dạo, các khu vui chơi... Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt sau đó bàn giao công trình cho Nhà nước.

(8) *Công trình khu thể dục thể thao tập trung*: Xây dựng đồng bộ theo quy hoạch khu thể dục thể thao tập trung tại ô đất quy hoạch ký hiệu 4-TTO-02 với diện tích xây dựng khoảng 5.941,9m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 5%, cao 1 tầng, được bố trí các công trình, sân bãi thể dục, thể thao, cảnh quan, đường dạo... Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt sau đó bàn giao công trình cho Nhà nước.

#### **4.3. Khu vực Nhà đầu tư được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở:**

Các vị trí còn lại tại các ô quy hoạch đất ở mới ký hiệu từ 4-OM-01 đến 4-OM-05 ngoài vị trí dự kiến xây thô hoàn thiện mặt tiền tại công trình nhà ở thấp tầng theo nội dung mục 4.2 quy mô xây dựng nêu trên, với tổng diện tích đất ở dự kiến phân lô, bán nền khoảng 47.516,76m<sup>2</sup>.

**4.4. Quy mô dân số:** Dự kiến khoảng 2.012 người (*quy mô cụ thể được xác định theo quy hoạch chi tiết được duyệt theo quy định*).

#### **4.5. Sản phẩm dự án cung cấp:**

- Dự án cung cấp các dòng sản phẩm là bất động sản và các dịch vụ liên quan trong phạm vi, ranh giới khu đất thực hiện dự án gồm: Công trình nhà ở; Công trình mầm non; Công trình thương mại dịch vụ; Bãi đỗ xe tại các khu vực ở.

- Đất ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở.

**4.6. Quản lý hạ tầng khu đô thị trong phạm vi dự án:** Sau khi dự án hoàn thành, nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng trong phạm vi khu đất thực hiện dự án cho nhà nước quản lý. Nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định.

*(Quy mô xây dựng, cơ cấu sản phẩm nêu trên là dự kiến. Ranh giới chính xác, cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, vị trí chức năng sử dụng đất: Diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao, quy mô dân số, số lô, số căn hộ,... sẽ được xác định cụ thể tại bước lập Quy hoạch chi tiết, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định hiện hành).*

### **5. Tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư của dự án:**

**5.1. Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự án (dự kiến): 956.268.927.000 đồng** (Chín trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

**5.2. Sơ bộ chi phí giải phóng mặt bằng (dự kiến): 87.868.079.000 đồng** (Tám mươi bảy tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

**5.3. Nguồn vốn, cơ cấu vốn:** Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu 15% tổng vốn đầu tư; vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác tối đa 85% tổng vốn đầu tư.  
Dự kiến:

- Vốn chủ sở hữu : 143.440.339.000 đồng
- Vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác: 812.828.588.000 đồng

**6. Thời gian hoạt động của dự án:** 50 năm kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư.

**7. Địa điểm thực hiện dự án:** Khu Trại Đường, phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh.

**8. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Hoàn thành giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất: 24 tháng kể từ ngày duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư.

- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án và đưa dự án vào hoạt động hoặc khai thác vận hành: 36 tháng kể từ ngày Nhà đầu tư được giao đất, cho thuê đất.

**9. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng:**

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**10. Các điều kiện khác để thực hiện dự án:**

**10.1. Nghĩa vụ của Nhà đầu tư về nhà ở xã hội:**

Nhà đầu tư được lựa chọn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024, Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ và các quy định có liên quan.

Sau khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, Nhà đầu tư sẽ triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với dự án, diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội và nghĩa vụ đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với phần diện tích phải dành để xây dựng nhà ở xã hội xác định theo quy hoạch chi tiết được duyệt đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

**10.2. Về việc sở hữu nhà ở tại dự án đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài:**

Dự án không thuộc “khu vực cần bảo đảm quốc phòng an ninh không cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở”.

**11. Phương thức giao đất, cho thuê đất:**

Nhà nước giao đất cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án theo phương thức giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở; cho thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ, giáo dục, bãi đỗ xe các khu vực ở nằm trong ranh giới khu đất thực hiện dự án theo đồ án quy hoạch được duyệt.

Diện tích giao đất, cho thuê đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự, thủ tục giao đất, thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và của UBND tỉnh tại thời điểm thiết lập hồ sơ.

## **12. Quản lý công trình sau khi đầu tư:**

*a. Đất và các công trình hạ tầng được chuyển giao cho Nhà nước quản lý:*

- Đất, công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư trong khu vực thực hiện dự án.

- Các ô đất bàn giao lại cho Nhà nước sau khi hoàn thành hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, gồm: ô đất đầu tư công trình cây xanh có ký hiệu 4-CXO-01; ô đất đầu tư công trình bãi xe tập trung có ký hiệu 4-BXO-01; ô đất thể dục thể thao có ký hiệu 4-TTO-02; ô đất dự kiến xây dựng Nhà Văn hoá.

*b. Đất và công trình do Nhà đầu tư quản lý, kinh doanh, khai thác:*

Nhà đầu tư chỉ được phép kinh doanh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công trình nhà ở; kinh doanh các công trình xây dựng khác khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

## **13. Thời gian cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền tại dự án phải hoàn thành việc xây dựng nhà ở:**

Thời gian cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền tại dự án phải hoàn thành việc xây dựng nhà ở là không quá 10 năm kể từ ngày dự án được cơ quan có thẩm quyền thông báo đất đã có hạ tầng kỹ thuật tại dự án đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

## **14. Các nội dung khác:**

Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Nhân Hoà và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu báo cáo và các nội dung thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng CTP BN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý, tính trung thực của toàn bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Nhân Hoà; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án và triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án theo đúng tiến độ, quy mô, nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định của pháp luật liên quan.

Sở Tài chính: Chịu trách nhiệm rà soát, quản lý chất lượng, lưu trữ hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư kèm theo quyết định; hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung được chấp thuận chủ trương đầu tư và các quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Y tế; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2; Chủ tịch UBND phường Nhân Hoà và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, THĐT (th/bc), KTN;
- Lưu: VT, KTN<sub>Hải</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Quang Khải**